

Bài học ngày 23.4.2021

BÍ QUYẾT SỐNG AN LẠC
Kinh Rừng Núi (Araññasuttam)
CHƯƠNG 1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM CÂY LAU (S.i,5)

Sống tốt là sống không dành quá nhiều thì giờ cho những vì vượt khỏi khả năng hữu hạn. Hai điều khiến chúng sanh đau khổ nhiều là muốn quá khứ khác hơn và đặt nhiều kỳ vọng ở tương lai. Quá khứ là đống tro tàn mà không ai có thể thay đổi. Tương lai thì chưa tới và còn muôn điều không ai biết. Điều tệ hại hơn là do bận tâm nhiều với quá khứ và tương lai người ta đánh mất giây phút hiện tại - thời điểm đang thật sự có và có thể làm tốt được. Bài kinh ngắn này ghi lại một chi tiết thú vị. Ngay cả một vị thiên cũng không hiểu tại sao có những bậc tu hành sống an lạc trong nếp sống rất đạ m bạ c. Đấng Thiên Nhân Sư đã trả lời chính do biết sống với hiện tại.



Kinh Văn

Sāvattthinidānaṃ . Ekamantaṃ thitā kho sā devatā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi:

... Nhân duyên ở (Sāvattthī), Đứng một bên, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

"Araññe viharantaṃ,
Thường sống trong rừng núi,

santānaṃ brahmacāriṇaṃ.
Bậc Thánh sống Phạm hạnh,

Ekabhataṃ bhuñjamānānaṃ,
Một ngày ăn một buổi,

kena vaṇṇo pasīdatīti..
Sao sắc họ thù diệu?

(Thế Tôn):

"Atītaṃ nānusocanti,
Không than việc đã qua,

nappajappanti nāgataṃ.
Không mong việc sắp tới,

Paccuppanna yāpentī,
Sống ngay với hiện tại,

tena vaṇṇo pasīdatīti..
Do vậy, sắc thù diệu.

"Anāgatappajappāya,
Do mong việc sắp tới,

atītaṃ nānusocanti.
Do than việc đã qua,

Etena bālā sussanti,
Nên kẻ ngu héo mòn,

naḷova harito lutoti..
Như lau xanh rời cành.



Arañña: rừng, cảnh lan nhã

santānam brahmacārinam: phạm hạnh thanh tịnh, tịnh tu

ekabhataṃ: một bữa ăn duy nhất

vaṇṇa: màu da, sắc diện

pasīdati: tươi sáng

anusocati: than vãn / **nānusocanti:** không than vãn

atīta: quá khứ, chuyện đã qua

pajappati: mong cầu, khao khát / **nappajappanti:** không mong cầu

nāgata: vị lai, cái chưa đến.

yāpeti: nuôi dưỡng (cuộc sống)

paccuppanna: hiện tại, cái đang có



Thích nghĩa

Sớ Giải ghi rằng vị thiên này là một địa tiên sống trong rừng nhìn thấy những tỳ kheo tu thiền với thân sắc tươi sáng nên thắc mắc như vậy. Sống mỗi ngày một bữa ăn vừa phải với người tu thiền đó là nếp sống trung đạo. Diện mạo và màu da tươi sáng cũng là một trong những biểu hiện của nội tâm kiên cố định và niệm.

Tu tập thiền định là một lối sống với hiện tại theo ý nghĩa xác thực nhất. Những hối tiếc, phiền muộn những gì đã qua được xem là sự tiêu phí năng lực vô ích vì không ai có thể thay đổi được những chuyện đã rồi. Những khát khao ở tương lai cũng là thái cực khác của tâm lý vì rất ít khó ai biết chính xác ngày mai sẽ ra sao. Sống với hiện tại tức là không phí đi thời gian thật sự có được, và cũng chính thời điểm này, những gì có thể làm được trở nên thật sự khả thi.

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng

-ooOoo-

10. Araññasuttam [Mūla]

10. Sāvattthinidānaṃ . Ekamantaṃ t̥hitā kho sā devatā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi :

"Araññe viharantaṃ, santānaṃ brahmacāriṇaṃ.

Ekabhantaṃ bhuñjamānānaṃ, kena vaṇṇo pasīdatīti..

"Atītaṃ nānusocanti, nappajappanti nāgataṃ.

Paccuppanna yāpentī, tena vaṇṇo pasīdatīti..

"Anāgatappajappāya, atītaṃ nānusocanā.

Etena bālā sussaṃti, naḷova harito lutoti..

Naḷavaggo paṭhama.

Tassuddānaṃ :

Oghaṃ nimokkhaṃ upaneyyaṃ, accenti katicchindī ca.

Jāgamaṃ appaṭividditā, susammaṭṭhā mānakāminā.

Araññe dasama vutto, vago tena pavuccati..

10. Araññasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

10. Dasame **santānanti** santakilesānaṃ, paṇḍitānaṃ vā. “Santo have sabbhi pavedayanti (jā. 2.21.413), dūre santo pakāsanti” tiādīsu (dha. pa. 304) hi paṇḍitāpi santoti vuttā. **Brahmacāriṇanti** seṭṭhacāriṇaṃ maggabrahmacariyavāsaṃ vasantaṃ. **Kena vaṇṇo pasīdatīti** kena kāraṇena chavivaṇṇo pasīdatīti pucchati. Kasmā panesā evaṃ pucchati? Esā kira vanasaṇḍavāsikā bhummadevatā āraññake bhikkhū pacchābhantaṃ piṇḍapātaṭṭhānta araññaṃ pavasitvā rattitṭhānadivāṭṭhānesu mūlakammaṭṭhānaṃ gahetvā nisinne passati. Tesaṃ evaṃ nisinnānaṃ balavacittekaggatā uppajjati. Tato visabhāgasantati vūpasammati, sabhāgasantati okkamati, cittaṃ pasīdati. Cittaṃ pasanne lohitaṃ pasīdati, cittaṃ samutṭhānāni upādārūpāni parisuddhāni honti, vaṇṇā pamuttatālaphalassa viya mukhassa vaṇṇo hoti. Taṃ disvā devatā cintesi – “sarīravaṇṇo nāmāyaṃ paṇḍitāni rasasampannāni bhojanāni sukhasamphassāni nivāsanapāpuraṇasayanāni utusukhe tebhūmikādibhede ca pāsāde mālāgandhavilepanādīni ca labhantaṃ pasīdati, ime pana bhikkhū piṇḍāya caritvā missakabhantaṃ bhuñjanti, viraḷamañcake vā phalake vā silāya vā sayanāni kappenti,

rukkhamūlādīsu vā abbhokāse vā vasanti, kena nu kho kāraṇena etesaṃ vaṇṇo pasīdatī”ti. Tasmā pucchi.

Athassā bhagavā kāraṇaṃ kathento dutiyaṃ gāthaṃ āha. Tattha **atītanti** atīte asuko nāma rājā dhammiko ahosi, so amhākaṃ paṇīte paccaye adāsi. Ācariyupajjhāyā lābhino ahesuṃ. Atha mayaṃ evarūpāni bhojanāni bhuñjimhā, cīvarāni pārūpimhāti evaṃ ekacce paccayabāhullikā viya ime bhikkhū atītaṃ nānusocanti. **Nappajappanti nāgatanti** anāgate dhammiko rājā bhavissati, phītā janapadā bhavissanti, bahūni sappinavanītādīni uppajjissanti, “khādatha bhuñjathā”ti tattha tattha vattāro bhavissanti, tadā mayaṃ evarūpāni bhojanāni bhuñjissāma, cīvarāni pārūpissāmāti evaṃ anāgataṃ na patthenti. **Paccuppannāti** yena kenaci taṅkhaṇe laddhena yāpentī. **Tenāti** tena tividhenāpi kāraṇena.

Evaṃ vaṇṇasampattim dassetvā idāni tasseva vaṇṇassa vināsaṃ dassento anantaraṃ gāthamāha. Tattha **anāgatappajappāyāti** anāgatassa patthanāya. **Etenāti** etena kāraṇadvayena. **Naḷova harito lutoti** yathā harito naḷo lāyitvā uṇhapāsāṇe pakkhitto sussati, evaṃ sussantīti.

Araññasuttavaṇṇanā niṭṭhitā. Naḷavaggo paṭhamo.